

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Sơn Dung

(Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 25/7/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 1323/KH-TCTĐA06 ngày 01/8/2023 của Tổ Công tác Đề án 06 huyện Sơn Tây về việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện; Tổ Công tác Đề án 06 xã Sơn Dung báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã, như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Tổ Công tác Đề án 06 xã đã tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022– 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Dung¹.

- Tổ Công tác Đề án 06 xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp, chấn chỉnh việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu Hội viên Hội cựu chiến binh xã².

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Việc tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công (DVC) thiết yếu:

- Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an: Tính đến thời điểm hiện nay, thì tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết về lĩnh vực Công an, đều được Công an xã tiếp nhận, giải quyết 100% thông qua DVC.

- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các Bộ, ngành:

+ Số lượng hồ sơ đã thu nhận trên cổng DVC: Tổng số thu nhận 75 hồ sơ; 33 hồ sơ tiếp nhận qua DVC, đạt tỉ lệ 44%.

(Có phụ lục đính kèm)

* **Đánh giá:**

- Bước đầu, việc tiếp cận của người dân đối với Dịch vụ công trực tuyến còn nhiều trở ngại và gặp khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, dẫn đến tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trên cổng dịch vụ công còn thấp.

- Đội ngũ cán bộ công chức xã đã cố gắng tự tìm tòi, học hỏi, tham khảo các cơ quan, đơn vị khác, nên bước đầu cũng đã thực hiện được và hướng dẫn, giúp người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tại xã. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu ngày càng tăng lên, đặc biệt là

¹ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND xã.

² Công văn số 36/TCTĐA06, ngày 10/3/2023 về việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu Hội viên Hội cựu chiến binh xã; Công văn số 48/TCTĐA06, ngày 28/3/2023 về việc chấn chỉnh, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin hội viên; Công văn số 49/TCTĐA06, ngày 28/3/2023 về việc phối hợp khai tử, xóa đăng ký thường trú.

các dịch vụ công, như: khai sinh, khai tử,... được thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4; và đã thực hiện ký số, ban hành trên môi trường điện tử.

*** Kết quả thực hiện mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến:**

Đã bố trí 01 mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến tại trụ sở Công an xã Sơn Dung.

2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội:

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Sơn Tây về việc tiếp tục triển khai, vận động đối tượng trợ giúp xã hội và người có công đăng ký chi trả qua tài khoản, không dùng tiền mặt tại Công văn số 821/UBND ngày 05/5/2023; Chủ tịch UBND xã Sơn Dung đã giao ngành Văn hóa - Xã hội tiếp tục phối hợp với Mặt trận, các Tổ chức chính trị xã hội xã truyền truyền, vận động đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng đăng ký chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt tại cộng đồng theo các văn bản của các cấp, các ngành. Qua đó dữ liệu, danh sách thu thập, cập nhật thông tin của các đối tượng hưởng trợ cấp ưu đãi trên địa bàn xã đã được lập đầy đủ. Tuy nhiên đến nay vẫn thực hiện chi trả trực tiếp bằng tiền mặt.

+ Số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng thực hiện chi trả không dùng tiền mặt/số đối tượng đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money: 0, đạt tỷ lệ 0%.

+ Số lượng đối tượng người có công với cách mạng đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt/số đối tượng đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money: 0, đạt tỷ lệ 0%.

3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số:

Tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng thẻ Căn cước công dân (CCCD) thay cho thẻ Bảo hiểm xã hội (BHYT) tại Trạm Y tế xã Sơn Dung là 87 trên tổng số là 306 lượt người, đạt tỉ lệ 28.43%.

4. Kết quả phối hợp trong công tác làm sạch:

4.1. Công tác phối hợp giữa cơ quan Tư pháp- Hộ tịch và Công an xã để rà soát, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Tạm dừng, chờ hướng dẫn mới.

4.2. Kết quả cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chỉ đạo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính:

- Số lượng đối tượng đã cập nhật thông tin: 419 hộ nghèo/1.484 nhân khẩu; 39 hộ cận nghèo/131 nhân khẩu.

- Tỷ lệ đạt được: 100%.

4.3. Kết quả thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu về các đối tượng người có công theo chỉ đạo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng

hợp kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính:

- Số lượng đối tượng đã cập nhật thông tin: 175 người.
- Tỷ lệ đạt được: 100%.

4.4. Kết quả thực hiện chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu liên quan đến:

- Dữ liệu trẻ em: Tổng số trẻ em: 1.324 trẻ; Tổng số trẻ em đã có mã định danh, được chuẩn hóa: 1.197 trẻ; Tổng số trẻ em chưa có mã định danh, chưa chuẩn hóa: 127 trẻ; Tỷ lệ trẻ em đã có mã định danh, đã được chuẩn hóa đạt: 11%.

- Dữ liệu người cao tuổi trên địa bàn: Tổng số người cao tuổi đã được cập nhật thông tin: 321 người, đạt tỷ lệ 100%.

4.5. Kết quả phối hợp làm sạch dữ liệu bảo hiểm xã hội phục vụ công tác đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

Tổng số dữ liệu BHYT cần đối soát, làm sạch: 258/258 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%.

4.6. Công tác làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”:

(1) Dữ liệu bảo hiểm thất nghiệp:

Đối với dữ liệu này hiện nay địa bàn xã chưa có chỉ tiêu.

(2) Dữ liệu công dân đóng BHXH:

- Tổng số trường hợp sai lệch với dữ liệu dân cư (DLDC) đã rà soát, xác minh: 01/01 trường hợp, đạt tỉ lệ 100%.

- Tổng số trường hợp không tìm thấy thông tin trong DLDC đã rà soát 02/02 trường hợp, đạt tỉ lệ 100%.

(3) Vấn đề chủ hộ:

Đối với vấn đề này hiện tại xã chưa có chỉ tiêu (Lĩnh vực Công an).

(4) Xóa trùng thông tin công dân:

- Nghi trùng thông tin trong tỉnh 01/01 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%.

- Nghi trùng thông tin ngoài tỉnh: Không có chỉ tiêu.

(5) Hủy số đã có quyết định nhưng chưa tạo yêu cầu hủy số trên hệ thống:

Công an xã chủ động rà soát, tạo yêu cầu hủy/cấp lại số định danh ngay sau khi có quyết định nên đối với nội dung này không có chỉ tiêu.

(6) Cập nhật các trường thông tin còn thiếu:

Tổng số đã rà soát, điều chỉnh 329/329 trường hợp thiếu các trường thông tin, đạt tỉ lệ 100%.

(7) Sai cấu trúc số định danh:

Đã rà soát, tạo yêu cầu hủy, cấp lại số định danh cho 01/01 trường hợp.

(8) Sai lệch thông tin giữa dân cư và CCCD:

Tổng số đã rà soát, điều chỉnh 106/106 trường hợp sai lệch thông tin trong DLDC với hồ sơ cấp CCCD, đạt tỷ lệ 100%.

(9) Cập nhật, làm sạch dữ liệu phạm nhân:

Tính đến thời điểm hiện tại đã rà soát, xác minh 100% dữ liệu, cụ thể:

- Xác minh, nhập mới 08/08 dữ liệu.
- Rà soát trên phần mềm 03/03 dữ liệu.

(10) Cập nhật CMND 09 số:

Đã rà soát, cập nhật CMND 09 số cho 10/10 trường hợp (trên phần mềm DC01 mở rộng), đạt tỷ lệ 100%.

(11) Xác thực nhà mạng:

Rà soát dữ liệu nhà mạng cung cấp 30/30 trường hợp (trên phần mềm DC01 mở rộng), đạt tỷ lệ 100%.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

Từ năm 2015 đến nay, 100% hồ sơ đăng ký thuộc chức năng giải quyết của bộ phận Tư pháp – Hộ tịch xã đều được cập nhật dữ liệu hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

6. Về kỹ thuật, hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị, phần mềm, bảo mật:

6.1. Về thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện về việc triển khai phần mềm phòng chống mã độc tập trung trong cơ quan, triển khai đảm bảo 100% máy tính (để bàn/xách tay/máy chủ) trong cơ quan được cài đặt phần mềm Bkav.

6.2. Hoạt động của bộ phận Một cửa:

- Thực hiện chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), xã đã ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện, như: Kế hoạch Kiểm soát, rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn xã; các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC trên địa bàn xã, cập nhật công khai TTHC, kiểm soát quá trình giải quyết TTHC gắn với tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông³; Tiếp tục kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa; áp dụng quy trình ISO trong giải quyết TTHC tại UBND xã.

³ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/2/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/02/2023 về triển khai truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát

- UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo UBND xã; Các TTHC khi có sửa đổi, bổ sung thuộc các lĩnh vực theo thẩm quyền giải quyết, mức thu phí, lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả... tại Bảng niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa, trên Cổng thông tin điện tử xã, từ đó cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phản ánh tâm tư đến các cơ quan chức năng.

- Đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã cơ bản đáp ứng một phần về nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

** Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC.*

- Trong những tháng đầu năm 2023, tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đã tiếp nhận 505 hồ sơ, trong đó: Tiếp nhận trực tuyến là 72 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp 418 hồ sơ, tiếp nhận từ kỳ trước 15 hồ sơ, kết quả giải quyết như sau:

- Hồ sơ đang giải quyết 05 hồ sơ; hồ sơ rút: 07 hồ sơ; hồ sơ đã giải quyết 493 hồ sơ, trong đó: giải quyết trước hạn và đúng hạn: 489, đạt 99,18% (*trễ hạn 04 hồ sơ, chiếm 0.2%*).

Việc số hóa hồ sơ tuy đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên các bộ chuyên môn gặp khó khăn trong việc lưu kho hồ sơ để tái sử dụng.

7. Công tác tuyên truyền:

- Tổ Công tác Đề án 06 xã Sơn Dung đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kích hoạt định danh điện tử trên địa bàn xã⁴.

- Tổ chức tuyên truyền, kích hoạt thành công 1.112 trên tổng số 1.212 hồ sơ định danh điện tử mức 2, đạt tỉ lệ 98,06%.

8. Nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện Đề án 06:

8.1. Về nguồn nhân lực:

- Việc bố trí nguồn nhân lực thực hiện 25 DVC thiết yếu hiện nay của xã cơ bản đảm bảo theo yêu cầu, chức năng nhiệm vụ công tác.

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức xã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đối với 25 DVC thiết yếu cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; đa số cán bộ, công chức tự trang bị những kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ, công chức để đáp ứng công tác: Chưa được đào tạo, bồi dưỡng.

8.2. Kết quả bố trí kinh phí để thực hiện Đề án 06:

thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 22/02/2023 về tuyên truyền CCHC năm 2023; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 09/3/2023 về kiểm tra, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã; Kế hoạch 44/KH-UBND ngày 09/3/2022 về tự kiểm tra công tác CCHC và kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 xã.

⁴ Kế hoạch số 68/KHPH(CA-HPN-ĐTN) ngày 06/06/2023 của Tổ CT Đề án 06 xã.

Từ đầu năm 2023, địa phương chưa được cấp trên bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06.

III. TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC

- Điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí của người dân còn thấp, nhất là việc áp dụng các dịch vụ công trực tuyến; Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ mục tiêu chuyển đổi số còn hạn chế.

- Việc thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công còn mới, người dân đã quen với việc thực hiện trực tiếp tại trụ sở UBND xã.

- Cán bộ, công chức đảm nhận việc thực hiện dịch vụ công thiết yếu tại xã chưa được đào tạo chuyên sâu về DVC trực tuyến, nên việc tiếp nhận thủ tục hành chính bước đầu còn nhiều khó khăn.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện nhưng nội dung tuyên truyền chưa gắn với đặc điểm tình hình, dân trí, phong tục tập quán của địa phương. Bên cạnh đó, số lượng công dân quan tâm đến dịch vụ công trực tuyến chưa cao hoặc còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình đăng ký tài khoản dịch vụ công.

- Đường truyền của hệ thống dịch vụ công trực tuyến đôi lúc còn gặp sự cố, không thể tiến hành đăng nhập hoặc thao tác, gây khó khăn cho tổ chức và công dân thực hiện; bên cạnh đó, đường truyền internet không ổn định cũng ảnh hưởng đến việc có một vài hồ sơ của tổ chức, công dân trả trễ hẹn.

- Hiện tại trên hệ thống đăng nhập các dịch vụ công có đến 03 Cổng dịch vụ công trực tuyến đăng nhập song song, gây khó khăn cho công dân khi đăng nhập để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Việc số hóa hồ sơ tuy đã được triển khai thực hiện, nhưng gặp khó khăn để thực hiện số hóa cho từng hồ sơ để lưu kho hồ sơ để tái sử dụng.

- Việc triển khai, vận động đối tượng trợ giúp xã hội và người có công đăng ký chi trả qua tài khoản, không dùng tiền mặt tuy đã thực hiện, nhưng vẫn còn nhiều trở ngại, khó khăn, như: đa số người có công đều lớn tuổi, đối tượng trợ giúp xã hội là người khiếm khuyết nên không thể sử dụng tài khoản và trên địa bàn không có trụ ATM, nên khó khăn trong việc rút tiền mặt...

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Thường xuyên kiểm tra, nâng cấp đường truyền, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đơn giản hóa quy trình thực hiện trong quá trình nộp thủ tục hành chính để phù hợp hơn với công dân.

- Kính đề nghị cấp trên tổ chức các lớp tập huấn về công nghệ thông tin và lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức xã trực tiếp thực hiện các dịch vụ công thiết yếu.

- Việc số hóa hồ sơ để lưu kho dữ liệu tái sử dụng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, hiện chưa tháo gỡ được; kính đề nghị cấp trên nên cử cán bộ, công chức chuyên môn về xã để cầm tay chỉ việc cho công chức xã trực tiếp thực hiện nội dung này.

- Kính đề nghị Tổ Đề án 06 huyện kiến nghị với cấp thẩm quyền nên tích hợp từ 03 Công sịch vụ công trực tuyến vào 01 Cổng chung.

- Hiện nay xã chưa có kinh phí để thực hiện Đề án 06, kính đề nghị Tổ Công tác Đề án 06 huyện kiến nghị UBND huyện xem xét bố trí kinh phí để thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Sơn Dung. Kính báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 huyện biết, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TCT Đề án 06 huyện (qua CAH);
- Đoàn kiểm tra Đề án 06 huyện;
- CT UBND xã;
- Thành viên TCT Đề án 06 xã;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. TỔ CT ĐỀ AN 06 XÃ
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Văn Trí**